

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 22 – 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh

2. Ông Lê Văn Đạo

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. LÊ QUANG P, sinh ngày: 30/11/1995 tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Văn Đ, sinh năm: 1968 và bà Võ Thị Kim N, sinh năm: 1972. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. ĐOÀN QUANG T, sinh ngày: 23/5/1995 tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp M, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trương Văn T, không rõ năm sinh và bà Đoàn Thị Lệ T, sinh năm: 1974. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 19/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự theo bản án số 23/2017/HS-ST. Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt 07 năm tù (Theo bản án số 70/2017/HS-PT). Chấp hành xong ngày 02/11/2022 chưa được xóa án tích, đã vi phạm.

- Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 31/5/2023, bị Công an xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền phạt 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, tại ấp Phước Hòa, xã Thạnh Phước, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, Công an xã Thạnh Phước dừng xe kiểm tra hành chính Lê Quang P, sinh năm: 1995, nơi cư trú: Ấp B, thị trấn B và Đoàn Quang T, sinh năm: 1995, nơi cư trú: Ấp M, xã Đ. Khi P đang điều khiển xe mô tô chở T lưu thông trên Quốc lộ 57B hướng từ ngã 3 Đê Đông về vòng xoay Tân Dù. Trong lúc kiểm tra, P tự nguyện lấy từ túi quần sau bên phải 01 túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khếp viền màu xanh bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể nghi là ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm có:

+ 01 túi nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khếp viền màu xanh bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể nghi là ma túy.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đỏ đen, biển kiểm soát 71C1-537.18; số khung RLCE1S940AY048974, số máy 1894048974.

Cả hai khai nhận như sau: khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 26/7/2023 P chở T từ nhà T đi xã Thới Thuận để đến nhà 01 người bạn của T. Khi cả hai đến xã Thạnh Phước, P muốn mua ma túy để về cùng T sử dụng nhưng không biết người bán nên hỏi T biết ai bán không thì T nói biết một người tên là Trúc Xuyên có bán ma túy. T ngồi sau chỉ đường cho P chạy xe vào nhà 01 người tên Trúc Xuyên để mua 200.000 đồng ma túy. Khi P vào mua ma túy, T ngồi ngoài xe, khi P mua được ma túy đi ra xe bỏ túi ma túy vào túi quần sau bên phải, cả hai định điều khiển xe chạy về xã Thới Thuận để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 561/2023/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng là 0,2076 gam.

Quá trình điều tra, hai bị cáo Lê Quang P và Đoàn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hiện đang tạm giữ: 01 phong bì niêm phong số 561/2023 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1088 gam (còn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Thành Trung, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và 01 xe mô tô như trên.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSBD ngày 19 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Lê Quang P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và

truy tố bị cáo Đoàn Quang T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo Lê Quang P, Đoàn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và tài liệu, vật chứng đã thu thập. Các bị cáo đồng ý với Kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Quang P và Đoàn Quang T và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội 02 bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang P mức án tù 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Quang T mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 561/2023 trên phong bì có chữ ký niêm phong của Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre. Bên trong có chất ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine với khối lượng 0,1088 gam.

- **Trả lại cho bị cáo Lê Quang P:** 01 xe mô tô biển số 71C1 -537.18, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn đỏ đen, số máy 1S94048974, số khung 1S940AY048974, xe cũ, trầy xước, hư hỏng nhiều nơi.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận nguồn gốc của gói ma túy mà hai bị cáo tàng trữ trái phép để sử dụng mua từ đối tượng tên Trúc Xuyên. Qua quá trình điều tra, chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi của Trúc Xuyên. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, sau khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Lê Quang P: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

- Bị cáo Đoàn Quang T: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, các bị cáo Lê Quang P, Đoàn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/7/2023, Kết luận giám định số 561/2023/KL-KTHS ngày 07/8/2023, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Đã đủ sơ sở xác định: Các bị cáo Lê Quang P, Đoàn Quang T vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, tại ấp P, xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, các bị cáo Lê Quang P và Đoàn Quang T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2076 gam, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, bị cáo Lê Quang P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đoàn Quang T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 05/CT-VKSBD ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố các bị cáo Lê Quang P, Đoàn Quang T là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Lê Quang P, Đoàn Quang T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết ma túy có hại cho sức khỏe, làm thay đổi về nhân cách con người, tiềm ẩn, nguy cơ phát sinh tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Việc lưu giữ, tàng trữ các chất ma túy trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của các bị cáo gây ra.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo P là người khởi xướng sử dụng ma túy, chủ động mua ma túy để có nguồn ma túy sử dụng và là người cất giữ ma túy; bị cáo T là người giúp sức, giới thiệu bị cáo Phú nơi mua ma túy. Do đó, hình phạt được được cá thể hóa tương xứng với tính chất, mức độ của từng bị cáo gây ra.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Trong vụ án này hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của hai bị cáo là đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn, không có kế hoạch, bàn bạc phân công cụ thể.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lê Quang P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Đoàn Quang T có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích và 01 tiền sự năm 2023 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Lê Quang P có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Đoàn Quang T có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 561/2023 trên phong bì có chữ ký niêm phong của Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre. Bên trong có chất ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine với khối lượng 0,1088 gam. Đây là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

- Trả lại bị cáo Lê Quang P: 01 xe mô tô biển số 71C1 -537.18, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn đỏ đen, số máy 1S94048974, số khung 1S940AY048974, xe cũ, trầy xước, hư hỏng nhiều nơi. Vì đây là tài sản của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo P và tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại.

[11] Đối với đối tượng tên Trúc Xuyên là người bán ma túy cho bị cáo P và T để sử dụng. Qua quá trình điều tra, chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi của Trúc Xuyên. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, sau khi có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm về tội danh đối với các bị cáo Lê Quang P, Đoàn Quang T, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lê Quang P, Đoàn Quang T là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Quang P, Đoàn Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang P **01 (Một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Quang T **02 (Hai) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong ký hiệu số 561/2023 trên phong bì có chữ ký niêm phong của Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Thành Trung và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre. Bên trong có chất ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine với khối lượng 0,1088 gam.

- Trả lại cho bị cáo Lê Quang P: 01 xe mô tô biển số 71C1 -537.18, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn đỏ đen, số máy 1S94048974, số khung 1S940AY048974, xe cũ, trầy xước, hư hỏng nhiều nơi.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/12/2023 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Quang P, Đoàn Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ công an huyện Bình Đại (2b)
- VKSND huyện Bình Đại (2b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (2b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (2b);
- Đội ma túy Công an huyện Bình Đại (2b);
- Các bị cáo (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương